

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa

Giáo dục phổ thông

Căn cứ công văn số 1059/SGDĐT - GDTrHTX ngày 11/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (CT, SGK GDPT);

Căn cứ công văn số 257/PGDĐT-THCS ngày 11/4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới CT, SGK GDPT;

Trường Tiểu học Vĩnh hoà A báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 như sau:

I.KHÁI QUÁT CHUNG

1.Bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Trong những năm gần đây, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cả nước nói chung và xã Vĩnh Hoà nói riêng đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29 - NQ/TW. Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đặt ra yêu cầu cao về đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đặc biệt là đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Yêu cầu đổi mới giáo dục không chỉ xuất phát từ chỉ đạo của Trung ương và Bộ GD&ĐT, mà còn từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và xu hướng học tập suốt đời.

2.Đặc điểm tình hình của nhà trường.

Trường Tiểu học Vĩnh Hoà A là đơn vị đóng trên địa bàn xã Vĩnh Hoà, nằm trên trục lộ giao thông DT 741, gần trung tâm huyện Phú Giáo. Địa bàn có nhiều công ty, xí nghiệp, nhà máy vừa và nhỏ, tạo việc làm cho dân địa phương và dân nhập cư và phát triển kinh tế, song song với đó là dân nhập cư đến làm việc và không ổn định nên sĩ số học sinh chuyển đến, đi nhiều, dẫn đến chất lượng của nhà trường chưa ổn định.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hòa, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Hòa trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017; xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn....

3 Tình hình phát triển số lượng toàn trường

LOẠI HÌNH TRƯỜNG	SỐ LỚP CỦA KHỐI LỚP						SỐ HỌC SINH CỦA KHỐI LỚP					
	1	2	3	4	5	Tổng cộng	1	2	3	4	5	Tổng cộng
Tổng số	4	4	5	5	5	23	134	131	160	159	158	742
Nữ						0	58	65	86	73	73	355
Trong đó bán trú	3	3	3	3	3	15	97	84	99	98	85	463
Nữ						0	40	37	51	53	46	227
Trong đó số 2 buổi/ngày	1	1	2	2	2	8	37	47	61	61	73	279
Nữ						0	15	21	32	32	28	128

Đội ngũ CBQL, GV, NV

Chức danh	Tổng số	TRÌNH ĐỘ				
		ĐH	CĐ	12 +2 (Trung cấp)	Chưa qua đào tạo	TC Chính trị
CBQL	3	3				3
GVDL	39	35	4			2
TPT	1	1				
Nhân viên	10	3	1	1	5	
TS	52	41	5	1	5	5

4. Thuận lợi và khó khăn

Nhà trường được luôn được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể của xã. Sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo và ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, đoàn kết và có năng lực chuyên môn. Cơ sở vật chất khá đầy đủ. Nề nếp kỉ cương và chất lượng giáo dục trong những năm qua đã có những chuyển biến tốt.

Trường thực hiện tốt việc bố trí giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình mới.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng đúng đối tượng và theo lộ trình phù hợp.

Đội ngũ giáo viên thể hiện tinh thần học hỏi, đổi mới và ngày càng sáng tạo trong tổ chức dạy học.

Việc triển khai bồi dưỡng theo các modul trong khuôn khổ chương trình mang lại hiệu quả thiết thực, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Khó khăn: Năng lực vận dụng phương pháp dạy học tích cực và thiết kế hoạt động học tập theo hướng mở ở một giáo viên còn hạn chế.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo

Nhà trường thực hiện theo các văn bản sau:

Tuyên truyền thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2016 thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương; Thông báo số 861/TB-SGDĐT ngày 17/5/2021 Thông báo danh mục SGK được UBND Tỉnh phê duyệt và đăng kí nhu cầu sử dụng SGK của SGDĐT tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 quyết định về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương của UBND tỉnh; Quyết định số 1229/ QĐ-UBND ngày 26/5/2022 quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 3 lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở Giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1029/ QĐ-UBND ngày 27/4/2023 quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 4 lớp 8 và lớp 11 sử dụng trong cơ sở Giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1469/ QĐ-UBND ngày 16/5/2024 quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 5 lớp 9 và lớp 12 do các cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Công văn số 277 /PGDĐT-THCS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 V/v triệu tập Giáo viên tham gia bồi dưỡng sử dụng SGK lớp 3, lớp 7 năm học 2022-2023 của PGDĐT Phú Giáo;

Công văn số 160/PGDĐT-TH ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 năm học 2021-2022 của PGDĐT Phú Giáo.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về CT, SGK.

Tất cả giáo viên giảng dạy các lớp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đều đã tham gia đầy đủ các đợt tập huấn theo yêu cầu, bao gồm các modul về:

Chương trình tổng thể, chương trình môn học, sách giáo khoa và phương pháp tổ chức dạy học.

Cán bộ quản lý giáo dục các cấp được bồi dưỡng các nội dung thiết thực như: công tác quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới, công tác kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức hoạt động trải nghiệm,...

Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, SGK, tài liệu giáo dục địa phương.

Thường xuyên tu sửa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất phòng học, nhà vệ sinh, nhà ăn đảm bảo đủ cho học sinh học 2 buổi/ ngày.

Rà soát thiết bị dạy học hiện có, lập kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, nhà trường đã thường xuyên duy trì công tác sửa chữa các thiết bị hư hỏng như máy tính, bảng tương tác, máy chiếu,... Đề xuất, đăng kí mua sắm tập trung máy chiếu, máy tính, bàn ghế học sinh, camera....

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ở các đơn vị.

Nhà trường được PGD kiểm tra công tác thực hiện CTGDPT 2018 thường xuyên

Đánh giá chung

Ưu điểm: Nhà trường thực hiện tốt việc tuyên truyền thực hiện CTGDPT 2018; Giáo viên được tham gia đầy đủ các đợt tập huấn theo yêu cầu đảm bảo 100% giáo viên dạy tham gia tập huấn; Thường xuyên tu sửa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất phòng học, nhà vệ sinh, nhà ăn đảm bảo đủ cho học sinh học 2 buổi/ ngày.

Tồn tại: Không

2.Về đội ngũ giáo viên

Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên

Nhà trường được giao biên chế đầy đủ, đảm bảo thực **hiện** CTGDPT 2018.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và bồi dưỡng do các cấp tổ chức.

Việc bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức linh hoạt, kết hợp giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên chủ động sắp xếp thời gian, phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng.

Sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa

Giáo viên tích cực trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hoạt động học tập đa dạng.

Nhiều giáo viên phát huy được tính sáng tạo trong thiết kế bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng video dạy học, cũng như tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương.

Đánh giá chung

Ưu điểm:

Trường thực hiện tốt công tác rà soát, tuyển dụng và bố trí giáo viên được thực hiện nghiêm túc, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình mới.

Hoạt động tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức khoa học, đúng đối tượng và theo lộ trình phù hợp.

Đội ngũ giáo viên thể hiện tinh thần học hỏi, đổi mới và ngày càng sáng tạo trong tổ chức dạy học.

Việc triển khai bồi dưỡng theo các modul trong khuôn khổ chương trình mang lại hiệu quả thiết thực, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Tồn tại: Năng lực vận dụng phương pháp dạy học tích cực và thiết kế hoạt động học tập theo hướng mở ở một bộ phận giáo viên còn hạn chế; Nhà trường còn giáo viên trình độ Cao đẳng, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục.

3. Cơ sở vật chất:

Đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trước khi triển khai Chương trình, SGK mới

Rà soát quy mô, mạng lưới trường lớp, học sinh từ đó xác định nhu cầu về CSVC, thiết bị dạy học ở từng cấp học. Tham mưu với PGDĐT ban hành kế hoạch tổng thể và từng năm, thực hiện hiệu quả “Đề án đảm bảo CSVC cho chương trình giáo dục mầm non và CTGDPT 2018 giai đoạn 2017-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ (phù hợp với lộ trình áp dụng CTGDPT 2018).

Kết quả đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo yêu cầu mới

Cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, phòng học đảm bảo 1 phòng/lớp. Trường có đầy đủ các phòng chức năng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học. Thiết bị dạy học như bảng máy chiếu; tivi; máy tính có kết nối internet được trang bị ở 1 số lớp.

Đánh giá chung

Ưu điểm:

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học từng bước được trang cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã huy động được nguồn lực đáng kể từ phụ huynh, doanh nghiệp địa phương trong đầu tư cơ sở vật chất.

Tồn tại: Đồ dùng dạy học của khối lớp 3,4,5 chưa được trang bị; Thiết bị dạy học như tivi; máy chiếu....chưa được trang bị hết cho các lớp nên việc giảng dạy theo chương trình GDPT 2018 chưa thật sự đảm bảo.

4. Kinh phí:

Các văn bản tạo hành lang pháp lý cho việc bố trí, thanh quyết toán kinh phí

Trong quá trình triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông, các văn bản pháp lý quan trọng đã được ban hành nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

Các quyết định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT và UBND huyện về định mức, phân bổ và thanh quyết toán kinh phí.

Đánh giá tình hình bố trí kinh phí

Năm 2019: Kinh phí chủ yếu được bố trí để chuẩn bị cho việc triển khai chương trình GDPT 2018, bao gồm bồi dưỡng giáo viên, mua sắm thiết bị và tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn.

Giai đoạn 2020 –2025:

Ngân sách nhà nước tiếp tục là nguồn chính, bên cạnh đó còn có nguồn hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia, vốn xã hội hóa và đóng góp của cộng đồng.

Các khoản chi tập trung vào: tập huấn giáo viên, bồi dưỡng cán bộ quản lý; mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu; in ấn, cung ứng SGK; đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ dạy học và quản lý.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí kinh phí

Sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các quy trình thanh, quyết toán theo quy định.

Kết quả đạt được và khó khăn trong thực hiện giải ngân, thanh quyết toán

Kết quả đạt được:

Kinh phí được bố trí hằng năm theo đúng kế hoạch, kịp thời hỗ trợ các hoạt động trọng tâm như tập huấn giáo viên, tu sửa cơ sở vật chất; sửa chữa thiết bị dạy học...

Công tác thanh quyết toán được thực hiện theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Khó khăn: Không

5. Thực hiện CT, SGK, tài liệu GD địa phương:

Thực hiện đúng theo hướng dẫn của SGDĐT và Phòng GDĐT. Đảm bảo thực hiện đủ các môn học, nội dung địa phương phù hợp.

Ưu điểm:

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, giảm tải kiến thức hàn lâm, tăng cường thực hành, trải nghiệm.

Sách giáo khoa được thiết kế đa dạng, có tính mở, giúp giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh trong giảng dạy.

Một số môn học tích hợp như Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên đã tạo điều kiện kết nối kiến thức liên môn, giúp học sinh có cái nhìn tổng thể hơn.

Nội dung Hoạt động trải nghiệm phong phú, gắn với thực tiễn cuộc sống, góp phần hình thành kỹ năng sống, năng lực xã hội cho học sinh.

Hạn chế:

Một số nội dung sách giáo khoa còn mang tính hàn lâm, chưa thực sự phù hợp với trình độ của học sinh ở từng vùng miền.

Sách giáo khoa của các nhà xuất bản khác nhau còn có sự chênh lệch về cấu trúc và mức độ kiến thức, gây khó khăn cho học sinh khi chuyển trường.

Về tài liệu giáo dục địa phương

Ưu điểm:

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3,4,5 theo hướng dẫn.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 1861/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/10/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học. Tích cực dạy thực nghiệm, thẩm định nội dung giáo dục “địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 5 bảo đảm kịp thời với lộ trình.

Hạn chế:

Một số tài liệu còn sơ sài, thiếu minh chứng, hình ảnh minh họa trực quan.

Cách trình bày chưa thống nhất, chưa có nhiều hoạt động học tập gắn liền với thực tế địa phương.

Việc tập huấn giáo viên sử dụng tài liệu địa phương còn hạn chế.

Đánh giá chung

Ưu điểm:

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của ngành, trường đã tổ chức cho giáo viên xây dựng tiêu chí chọn lựa sách giáo khoa, đọc nghiên cứu nhận xét về hình thức, nội dung, những ưu điểm hạn chế của những bộ sách giáo khoa lớp 1,2,3 lập biên bản gửi về Phòng giáo dục.

Việc lựa chọn SGK được thực hiện đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện đúng bộ sách đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tồn tại:

Không

6. Về tổ chức thực hiện dạy học tại trường

Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT. Kế hoạch được thực hiện cụ thể, chi tiết, đảm bảo thực hiện đúng theo khung thời gian năm học của UBND tỉnh.

Tăng cường tích hợp các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh trong từng tháng.

Kế hoạch giáo dục được PGDĐT phê duyệt hàng năm.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh¹, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Đổi mới phương pháp giáo dục

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của

các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

Thực hiện bàn giao chất lượng học tập của học sinh, tổ chức cho giáo viên bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, không để học sinh bỏ học; ký cam kết chất lượng với hiệu trưởng; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

Hỗ trợ giáo viên

Nhà trường tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng cả về kiến thức và kỹ năng sư phạm, trong đó bồi dưỡng để mỗi giáo viên nắm vững cấu trúc chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trước khi thực hiện.

Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai sau từng năm học.

Nhà trường thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm, sau mỗi học kì và năm học đề nhận xét những ưu điểm và hạn chế việc thực hiện CTGDPT 2018, được thể hiện trong biên bản họp chuyên môn, hội đồng và trong báo cáo.

Đánh giá chung

Ưu điểm: Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đầy đủ hàng năm theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

Tồn tại: Không

7. Về xã hội hóa giáo dục, công tác truyền thông

Chủ động đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của nhà trường; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của phụ huynh học sinh, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK GDPT 2018. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT đến phụ huynh học sinh và xã hội. Tăng cường truyền thông nội bộ về các quy định, chủ trương đổi mới của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối hợp với Hội chữ thập đỏ xã, mặt trận tổ quốc huyện, Hội phụ nữ huyện; Câu lạc bộ nữ lãnh đạo... vận động quà tặng và kinh phí hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không để học sinh bỏ học.

8. Kết quả đạt được

Kết quả giáo dục tổng hợp theo Bảng 8 (có biểu mẫu kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ưu điểm

Nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc thực hiện chương trình GDPT 2018 và công tác lựa chọn sách cũng như tập huấn sách giáo

Các hồ sơ lựa chọn sách giao khoa đều làm đúng quy trình, có sự tham gia của Ban đại diện CMHS.

Đội ngũ giáo viên đang thực hiện chương trình GDPT 2018 đều đạt chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất cơ bản đầy đủ để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Hạn chế

Một số thiết bị dạy học được cấp lâu đã bị hư hỏng và chưa được trang cấp mới. Thiết bị dạy học lớp 3 đến lớp 5 chưa được cấp phát.

Một số Giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục.

Năng lực vận dụng phương pháp dạy học tích cực và thiết kế hoạt động học tập theo hướng mở ở một bộ phận giáo viên còn hạn chế;

Nguyên nhân và giải pháp

Giáo viên lớn tuổi nên ngại và chậm trong việc tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới, tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy.

Hoàn cảnh gia đình và lý do sức khỏe nên Giáo viên không đăng kí học nâng cao trình độ.

Bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tập huấn cho Giáo viên; tổ chức thao giảng cụm trường trong huyện và trong tỉnh. Mở rộng chuyên đề, bài dạy hay cho các trường học tập.

Vận động Giáo viên tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Cần phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của các trường, nhất là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo nhà trường.

Các cấp quản lý tăng cường công tác kiểm tra, góp ý và chỉ đạo kịp thời.

Tăng cường công tác truyền thông để PHHS và xã hội hiểu và đồng thuận với tinh thần của chương trình GDPT 2018.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai chương trình theo đúng lộ trình, đảm bảo chất lượng

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT về triển khai CT GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện cơ sở vật chất.

2. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổ chức tập huấn thường xuyên về xây dựng kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh.

3. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông và tạo sự đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh truyền thông về mục tiêu, nội dung và lợi ích của CT GDPT 2018 tới phụ huynh và toàn xã hội.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý và đánh giá học sinh.

Khai thác hiệu quả các nền tảng dạy học trực tuyến, học liệu điện tử và công cụ số hỗ trợ quản lý lớp học.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu tư nâng cấp phòng học; phòng bộ môn, thư viện, trang bị các thiết bị dạy học theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

Tăng cường công tác xã hội hóa, vận động nguồn lực từ phụ huynh, từ nguồn hợp pháp để bổ sung thiết bị dạy học.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời

Thực hiện kiểm tra nội bộ, đề đề kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn cho giáo viên và nhà trường.

Chú trọng giám sát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, hiệu quả, thực chất.

Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên các môn học tích hợp, môn học mới.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường.

2. Đối với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội

Ưu tiên bố trí ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt là phòng học bộ môn và thiết bị cho các lớp.

Hỗ trợ công tác truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục triển khai chương trình đổi mới thành công.

Vận động các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp,...tham gia hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa, giáo dục phổ thông của trường tiểu học Vĩnh Hòa A./.

Nơi nhận:

- PGDĐT;
- BGH;
- Ban Đ.DCMHS;
- Bộ phận, tổ khối;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mai Nguyệt